

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSPT

Ngày 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ; Bà Hoàng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSPT ngày 15 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo: Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D do có kháng cáo của các bị cáo này đối với bản án số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Các bị cáo có kháng cáo:

1, Ngô Tiến D (tên gọi khác cu T), sinh ngày 26/4/1997 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; đăng ký HKTT và chỗ ở tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Ngô Quốc S và bà Nguyễn Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Tuấn L (tên gọi khác cu L), sinh ngày 20/9/1997 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3, Đậu Trung Đ (tên gọi khác L), sinh ngày 06/9/1997 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con ông Đậu Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4, **Lê Khương D** (tên gọi khác B), sinh ngày 09/8/1996 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/7/2016 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có bị hại Tường Thế Tr nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/11/2016 Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ và Lê Khương D cùng nhóm bạn đi viếng mộ của bạn tại Nghĩa trang xã Cảnh Dương. Sau khi viếng xong, cả nhóm tổ chức ngồi uống bia quanh mộ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đã uống hết 06 thùng bia lon thì cả nhóm lên xe về. Khi đi qua trước cổng nhà ông Trần Công H, ở thôn T, xã C thì Trương Anh Q cùng đi trong nhóm, do uống say nháy xuống xe kêu khóc nên cả nhóm dừng lại để đưa Q lên xe. Cùng lúc đó, tại nhà ông H đang có nhóm thanh niên gồm Trần Công T (con trai ông H), Trần Thị H, Tường Thế Tr, Lê Ngọc H, Trần Ngọc Đ đang ngồi ăn nhậu trước cổng nhà. Khi phát hiện thấy nhóm thanh niên dừng xe tụ tập đông người ngoài đường và kêu khóc thì Trần Công T, Tường Thế Tr và Lê Ngọc H ra can ngăn. Thấy nhóm của T ra thì Đào Văn H trong nhóm của D tiến lại gần nói “Sao bạn em trong hội mất mà hội bọn anh không đi đưa?” thì T trả lời: “Anh có đi, nhưng do mấy chú không nhìn thấy”. Từ đó dẫn đến một số người trong nhóm thanh niên của D cãi nhau với Trần Công T. Cùng lúc đó, Nguyễn Tuấn L chỉ tay về hướng vị trí Lê Ngọc H đang đứng cách L khoảng 4 - 5 mét và hô to: “Bay ơi, thằng này sơ đời bạn N ghét, đến đánh chết bà nó đi” và L định xông vào đánh anh H thì được Nguyễn Hải V là người trong nhóm của D can ngăn ôm lại. Thấy vậy, D đến và nói với H: “Mày chạy đi không hội tao đánh bây giờ”. Sau khi nghe D nói thì H bỏ chạy vào phía sau khu vực nhà ông H. D tiếp tục đi đến và nói với Tường Thế Tr: “Mày cũng chạy đi, sao đứng đó nữa, hội tao đánh chết giờ”, nhưng anh Tr vẫn đến can ngăn để đưa anh Trần Công T vào nhà. Thấy Tr can ngăn nên D dùng tay đâm một cái vào mặt của Tr, Tr cũng dùng tay đâm một cái trúng đầu của D. Khi nghe lời nói kích động của Nguyễn

Tuấn L và nhìn thấy anh Tr và D xâu ầu đánh nhau thì Lê Khương D xông đến dùng tay đánh hai cái vào lưng và vai của anh Tr, anh Tr bỏ chạy vào phòng ngủ nhà anh T, thì Ngô Tiến D và Lê Khương D cùng đuổi theo vào phòng ngủ và dùng tay, chân đấm, đá anh Tr. Trong lúc đánh anh Tr thì Lê Khương D bị trượt chân ngã, lúc này Nguyễn Tuấn L và Đậu Trung Đ xông vào phòng cùng với Ngô Tiến D dùng tay, chân đấm, đá vào người anh Tr, làm anh Tr bị dồn đẩy, cúi đầu quỳ thấp ở khe hẹp giữa tủ ti vi và cạnh giường. Ngô Tiến D tiếp tục lấy một thanh gỗ (loại song giường) dài 1,6 mét gần đó rồi nói với L và Đ: “Tụi mày tránh ra”, rồi dùng hai tay giơ lên đánh trúng vào vùng đầu làm anh Tr gục xuống nền nhà. Thấy anh Tr bị thương thì cả bọn không đánh nữa mà bỏ đi ra khỏi phòng. Sau khi phát hiện anh Tr bị ngất thì Lê Ngọc H và Trần Ngọc Đ đưa anh Tr đi sơ cứu tại Trạm Y tế xã Quảng Tùng, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình cấp cứu, ngày 17/11/2016 chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế điều trị cho đến ngày 25/11/2016 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 422-16/TgT, ngày 15/12/2016 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định: Anh Tường Thế Tr bị nứt xương thái dương, tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị còn ổ dịch không có di chứng thần kinh. Chấn thương gãy bờ trên xương bả vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 37%.

Về vật chứng thu giữ: 01 thanh gỗ cứng màu vàng nhạt dài 1,6m (loại song giường), có các cạnh vuông góc, kích thước: 4,0cm x 5,0cm.

Về dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Tường Thế Tr, gồm tiền chi phí điều trị và các khoản chi phí khác một lần với tổng số tiền 23.500.000 đồng. Trong đó: Ngô Tiến D bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ và Lê Khương D mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 20/VKS-TA, ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố bị cáo Ngô Tiến D về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ và Lê Khương D về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Tiến D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam trước đây (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017), thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 20 (hai mươi) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam trước đây (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017) thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đậu Trung Đ 18 (mười tám) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam trước đây (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017) thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Khương D 18 (mười tám) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam trước đây (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/4/2017) thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, Ngày 11/7/2017 các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L có đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đậu Trung Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Ngày 14/7/2017, bị cáo Lê Khương D kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm cho cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Giữ nguyên kháng cáo theo các nội dung được nêu tại đơn kháng cáo.

Bị hại Tưởng Thế Tr có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D và giữ y án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Trung Đ để sửa án sơ thẩm cho bị cáo này được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, nghe ý kiến của các bị cáo.

1, Về tội danh đối với các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Tưởng Thế Tr do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự. Theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D:

Các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D gây thương tích đối với bị hại Tưởng Thế Tr, theo Kết luận giám định Pháp y thương tích số 422-16/TgT, ngày 15/12/2016 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị hại Tưởng Thế Tr bị đánh nát xương thái dương, tụ máu ngoài màng cứng, chấn thương gãy bờ trên xương bả vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 37%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 37% đối với bị hại Tưởng Thế Tr được xác định do các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D cùng gây ra, quá trình điều tra và xét xử chỉ xác định được bị cáo Ngô Tiến D là người đã sử dụng thanh gỗ làm song giường đánh vào đầu bị hại Tưởng Thế Tr nên bị cáo Ngô Tiến D bị truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm. Theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 thì có hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L được xác định là người đầu tiên có lời nói kích động để cả nhóm xông vào đuổi đánh bị hại Tưởng Thế Tr. Quá trình điều tra chỉ xác định được các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D đuổi đánh bị hại Tưởng Thế Tr bằng tay cho đến khi bị hại Tưởng Thế Tr bị Ngô Tiến D dùng song giường đánh vào đầu gục xuống mới thôi nên các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH 14 thì có hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Về nhân thân, bị cáo Lê Khương D khi phạm tội là đối tượng đang có tiền sự.

Án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tiến D: Xử phạt bị cáo Ngô Tiến D mức án 36 (ba mươi sáu) tháng tù;

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 20 (hai mươi) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đậu Trung Đ 18 (mười tám) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Lê Khương D 18 (mười tám) tháng tù.

Mức án mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo đều dưới khởi điểm của khung hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14.

Theo diễn biến, nội dung vụ án, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Nguyễn Tuấn L là kẻ khởi xướng, kích động và cùng tham gia đánh bị hại Tường Thế Tr; bị cáo Ngô Tiến D là kẻ phạm tội tích cực, nguy hiểm hơn các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo Lê Khương D phạm tội trong khi đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo tính chất mức độ gây án của các bị cáo, thương tích 37% mà các bị cáo đã gây ra cho bị hại, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D mức án như trên là thỏa đáng, không nặng.

Các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo nhưng mức án mà án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo là đã quá nhẹ trong khi tính chất vụ án lại rất nghiêm trọng, tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự không được án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo. Các lý do được các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D nêu ra tại đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo để sửa án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đậu Trung Đ là kẻ phạm tội a dua theo các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Ngô Tiến D, Lê Khương D, mức độ tham gia ít nguy hiểm hơn các bị cáo này, từ trước đến khi phạm tội bị cáo chưa có vi phạm gì, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

3, Về án phí:

Các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, mức thu án phí vụ án hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đậu Trung Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D và giữ y án sơ thẩm;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Trung Đ để sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 theo điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tiến D: Xử phạt bị cáo Ngô Tiến D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017. Thời hạn tù tính bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Đậu Trung Đ, Lê Khương D; áp dụng thêm các khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đậu Trung Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Khương D 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/4/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đậu Trung Đ 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo đối với bị cáo là 36 tháng (ba mươi sáu tháng) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017). Giao bị cáo Đậu Trung Đ cho UBND xã C, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo Đậu Trung Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, mức thu án phí vụ án hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Ngô Tiến D, Nguyễn Tuấn L, Lê Khương D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Đậu Trung Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)
Nguyễn Xuân Việt

